

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ L
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 54 /2021/HNGĐ - ST
Ngày: 21/12/2021
V/v: “*Tranh chấp ly hôn*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ L, TỈNH BÌNH THUẬN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Tạ Liễu**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Thanh Hoàng- ông Phan Vũ Anh Kiệt**

Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Công Thịnh** – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã L, tỉnh Bình Thuận.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã L, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Ngọc** - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 12 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã L xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 117/2021/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 6 năm 2021 về việc “*Tranh chấp ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 69/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 11 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông **Trần Trung L1**, sinh năm 1957.

Địa chỉ: Khu phố 1, phường Phước Hội, thị xã L, tỉnh Bình Thuận.

Bị đơn: Bà **Thiều Thị Thanh H**, sinh năm 1964.

Địa chỉ: Khu phố 1, phường Phước Hội, thị xã Lagi, Bình Thuận

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 29 tháng 3 năm 2021 và tại phiên Tòa Nguyên đơn trình bày;

Về hôn nhân: Ông và bà Thiều Thị Thanh H là vợ chồng hợp pháp có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn LaGi năm 1986, Nay là phường Phước Hội, thị xã Lagi, tỉnh Bình Thuận nhưng không có ngày tháng đăng ký (theo Giấy chứng nhận kết hôn quyền số 02). Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian thì từ năm 2019 đến nay đã phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng không cùng quan điểm sống dẫn đến tranh cãi gay gắt, hiện hai bên sống ly thân, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được do đó ông làm đơn yêu cầu được ly hôn với bà H.

Về nuôi con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên; 1. Trần Anh Vũ, sinh năm 1987; 2. Trần Anh Bảo, sinh năm 1993. Con chung hiện đã trưởng thành do đó ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về chia tài sản chung, nợ chung: Ông không yêu cầu chia tài sản chung, nợ chung.

Bị đơn bà Thiều Thị Thanh H trình bày; Bà thừa nhận về quan hệ vợ chồng, cũng như con chung như ông L1 trình bày. Theo bà thì vợ chồng có mâu thuẫn nguyên nhân là do ông L1 có người phụ nữ khác, năm 2020 bà đã làm đơn ly hôn nhưng sau khi Tòa án hòa giải vì gia đình, con cái nên bà rút đơn. Hiện nay vợ chồng đã trở lại tình trạng bình thường, không còn gây gổ, ồn ào. Con chung ngày càng trưởng thành nên bà muốn giữ gia đình đầy đủ để làm chỗ dựa cho con vì vậy bà không đồng ý ly hôn.

Tại biên bản xác minh của Tòa án ngày 15/11/2021 tại địa pH nơi ông L1 và bà H sinh sống thể hiện; Vợ chồng ông L1 bà H, tuy sống chung một nhà nhưng thường xuyên cãi nhau, ăn riêng, sinh hoạt riêng. Hai vợ chồng không hạnh phúc.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã L, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến; Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình thu thập chứng cứ, giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa HĐXX, những người tiến hành tố tụng đã tuân thủ đúng và đầy đủ trình tự thủ tục tố tụng. Đối với đương sự đã chấp hành đúng do đó VKS đề nghị HĐXX giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

Về nội dung: Quan hệ hôn nhân giữa ông L1 và bà H là hôn nhân hợp pháp, qua nội dung đơn khởi kiện cho thấy: Vợ chồng bà sau kết hôn đã chung sống hạnh phúc thời gian đầu, từ năm 2019 cuộc sống phát sinh nhiều mâu thuẫn vì hai bên không cùng quan điểm sống. Vợ chồng tuy sống chung một nhà nhưng sinh hoạt riêng, ăn riêng, như vậy tình cảm vợ chồng không còn. Hiện nay bà H không đồng ý ly hôn, tuy nhiên xét thấy vợ chồng đã mâu thuẫn trầm trọng, hai bên đã vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ vợ chồng do đó cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được do đó đại diện VKS thị xã Lagi đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu nguyên đơn. Cho ly hôn, về con chung đã trưởng thành nên đề nghị Tòa không xét.

Tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên đề nghị không xét

Án phí đương sự phải nộp án phí theo quy định

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa. Tòa án nhân dân thị xã L nhận định:

[1] *Về tố tụng:* Đây là vụ án tranh chấp “ ly hôn ”, bị đơn có hộ khẩu thường trú tại thị xã L nên thuộc thẩm quyền giải quyết của TAND thị xã L theo quy định tại các điều 28, 29, 35 BLTT dân sự năm 2015..

[2] *Về nội dung:* Ông L1 và bà Thiều Thị Thanh H là vợ chồng hợp pháp có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn LaGi, Nay là phường Phước Hội, thị xã Lagi, tỉnh Bình Thuận nhưng không có ngày tháng đăng ký (theo Giấy chứng nhận kết hôn quyền số 02). Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian thì từ năm 2019 đến nay đã phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng không cùng quan điểm sống dẫn đến tranh cãi gay gắt. Vợ chồng tuy sống chung một nhà nhưng thường xuyên cãi nhau, ăn riêng, sinh hoạt riêng, tình cảm vợ chồng không còn. Như vậy các bên đã vi phạm nghĩa vụ của vợ chồng

được quy định tại Điều 19 Luật hôn nhân- Gia đình, đây cũng là căn cứ để HĐXX xem xét cho ly hôn.

Tại phiên Tòa ông L1 đã được HĐXX phân tích, giải thích cho ông những hệ lụy khi vợ chồng ly hôn sẽ làm gia đình tan vỡ, con chung không người chăm sóc để ông L1 suy nghĩ về quyết định của mình. Tuy nhiên ông L1 vẫn cương quyết xin được ly hôn, điều đó chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng không thể hàn gắn được, cuộc sống chung không thể kéo dài, tình cảm vợ chồng không còn. Mục đích hôn nhân không đạt được do đó HĐXX cần cho ông L1 và bà H được ly hôn theo Điều 56 luật Hôn nhân và Gia đình là phù hợp

[3] *Về nuôi con chung*: Các con chung của ông L1 và bà H đã trưởng thành và có khả năng lao động, các đương sự không yêu cầu giải quyết nên tòa án không xem xét

[4] *Về chia tài sản, nợ chung*: Đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xét.

[5] *Về án phí*: Ông L1 là người cao tuổi và có đơn xin miễn án phí nên HĐXX miễn toàn bộ án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều: 19, 56 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Trung L1

1. *Về hôn nhân*: Cho ly hôn giữa ông Trần Trung L1 và bà Thiều Thị Thanh H

2. *Về chia tài sản chung, nợ chung*: Không yêu cầu nên không giải quyết.

3. *Về án phí*: Miễn toàn bộ án phí sơ thẩm ly hôn cho ông Trần Trung L1.

Các đương sự có mặt, có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND thị xã L;
- Chi cục THADS thị xã L;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Tạ Liễu

